

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 11/2003/QĐ-BKHHCN ngày 16/5/2003 về việc ban hành Tiêu chuẩn Việt Nam.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);*

*Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành 8 Tiêu chuẩn Việt Nam sau đây:

1. TCVN 7232: 2003 - Mô tô, xe máy - Ống xả - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
2. TCVN 7233: 2003 - Mô tô, xe máy - Nan hoa - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
3. TCVN 7234: 2003 - Mô tô, xe máy - Vành thép - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
4. TCVN 7235: 2003 - Mô tô, xe máy - Chân phanh - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
5. TCVN 7236: 2003 - Mô tô, xe máy - Tay phanh - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
6. TCVN 7237: 2003 - Mô tô, xe máy - Dây phanh, dây ga, dây côn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
7. TCVN 7238: 2003 - Mô tô, xe máy hai bánh - Khung - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

8. TCVN 5929: 2003 - Mô tô, xe máy hai bánh - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử.

Soát xét lần 2 - Thay thế TCVN 5929: 2001.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ

Thứ trưởng

**BÙI MẠNH HẢI**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ số 43/2003/TT-BTC ngày 13/5/2003 quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.**

*Căn cứ Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03/02/2000 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;*

Sau khi có ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng như sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ MỨC THU LỆ PHÍ

1. Đối tượng phải nộp lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng quy định tại Thông tư này, bao gồm:

a) Các nhà thầu nước ngoài được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài trúng thầu tư vấn, xây dựng tại Việt Nam quy định tại Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

b) Các cá nhân trong nước và nước ngoài được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (hoặc đơn vị được ủy quyền) cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng quy định tại Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03/02/2000 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

2. Mức thu lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng được quy định như sau:

a) Lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài: 2.000.000 (hai triệu) đồng/giấy phép.

b) Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/chứng chỉ.

3. Lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng thu bằng Đồng Việt Nam (VND).

## II. TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG LỆ PHÍ

1. Lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan thu lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, thu lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng (sau đây gọi chung là cơ quan thu) có trách nhiệm:

a) Tổ chức thu, nộp lệ phí theo đúng quy định tại Thông tư này. Niêm yết hoặc thông báo công khai mức thu lệ phí tại địa điểm thu lệ phí. Khi thu tiền lệ phí phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

b) Mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh việc thu, nộp và quản lý, sử dụng số tiền lệ phí theo chế độ kế toán hiện hành của nhà nước. Định kỳ hàng ngày hoặc chậm nhất là một tuần phải gửi số tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản tạm giữ tiền phí, lệ phí tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan thu đóng trụ sở và phải tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp.

c) Đăng ký, kê khai, thu, nộp lệ phí với cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo đúng quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí. Nộp lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết

kế công trình xây dựng vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục 047, tiểu mục tương ứng Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Việc điều tiết cho ngân sách các cấp theo quy định hiện hành.

d) Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan thu lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng được trích để lại 50% (năm mươi phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho việc thu lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng theo nội dung chi cụ thể sau đây:

a) Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí; in (mua) tờ khai, giấy phép, các loại ấn chỉ khác theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

b) Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu lệ phí.

c) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu lệ phí.

d) Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp phục vụ công việc thu lệ phí trong đơn vị. Mức trích lập 2 (hai) Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu cao hơn năm trước và bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Cơ quan thu lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây

dựng phải quản lý, sử dụng số tiền phí, lệ phí được để lại nêu trên đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo đúng quy định.

4. Tổng số tiền lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng thu được trong kỳ, sau khi trừ số trích để lại theo tỷ lệ quy định tại điểm 3 trên đây, số còn lại (50%) phải nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Hàng năm, cơ quan thu phải lập dự toán và quyết toán thu - chi tiền lệ phí gửi cơ quan quản lý ngành cấp trên, cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch. Quyết toán năm nếu chưa chi hết số tiền lệ phí được trích trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định. Việc quyết toán lệ phí thực hiện cùng thời gian với việc quyết toán ngân sách nhà nước. Cơ quan thuế thực hiện quyết toán số thu theo biên lai tổng số thu, số được để lại, số phải nộp ngân sách nhà nước.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định về lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước (hoặc đơn vị được ủy quyền) có thẩm quyền về cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng thực hiện thu, nộp và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng theo quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc

đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ảnh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

*Thứ trưởng*

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

*Căn cứ Thông tư số 08/2002/TT-BTC ngày 23/01/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện áp dụng giá tính thuế nhập khẩu theo hợp đồng mua bán ngoại thương,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 68/2003/QĐ-BTC ngày 14/5/2003 về việc bãi bỏ áp dụng giá tính thuế nhập khẩu tối thiểu đối với mặt hàng gạch ốp lát nhập khẩu, có nguồn gốc từ EU.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;*

*Căn cứ thẩm quyền và nguyên tắc định giá tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định tại Điều 7 Nghị định số 54/CP ngày 28/8/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*

*Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 288/CP-QHQT ngày 17/3/2003 về việc triển khai Thỏa thuận sửa đổi Hiệp định Dệt may với EU;*

**Điều 1.** Bãi bỏ việc áp dụng giá tính thuế nhập khẩu tối thiểu và cho phép áp dụng giá tính thuế nhập khẩu theo hợp đồng mua bán ngoại thương đối với mặt hàng gạch ốp lát nhập khẩu có nguồn gốc từ các nước thuộc Liên minh Châu Âu (EU) nếu hàng hóa nhập khẩu đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Có giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) do cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên EU cấp;

- Vận tải đơn thể hiện hàng được vận chuyển từ cảng EU;

- Có đủ các điều kiện quy định tại điểm 1 Mục III Thông tư số 08/2002/TT-BTC ngày 23/01/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện áp dụng giá tính thuế nhập khẩu theo hợp đồng mua bán ngoại thương;

Các trường hợp hàng hóa nhập khẩu không đảm bảo các điều kiện đã nêu ở trên thì phải áp dụng giá tính thuế tối thiểu theo đúng quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho tất cả các Tờ khai hàng nhập khẩu đã nộp cho cơ quan hải quan sau 15 ngày, kể từ ngày Quyết định này được đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

*Thứ trưởng*

TRƯƠNG CHÍ TRUNG